

Table of contents

| | |
|-----------------------------------|-------|
| Product Manual | 1-5 |
| 用戶指南 | 6-10 |
| Hướng dẫn sử dụng sản phẩm..... | 11-15 |
| Buku Panduan | 16-20 |
| Руководство по эксплуатации | 21-25 |
| المُنْتَج دليل | 26-30 |
| Produkthandbuch..... | 31-35 |
| Manuel du produit | 36-40 |
| Manual del producto..... | 41-45 |
| Ürün El Kitabı..... | 46-50 |

Note

The device and software will be upgraded constantly. Please contact Ruijie technical support for details.

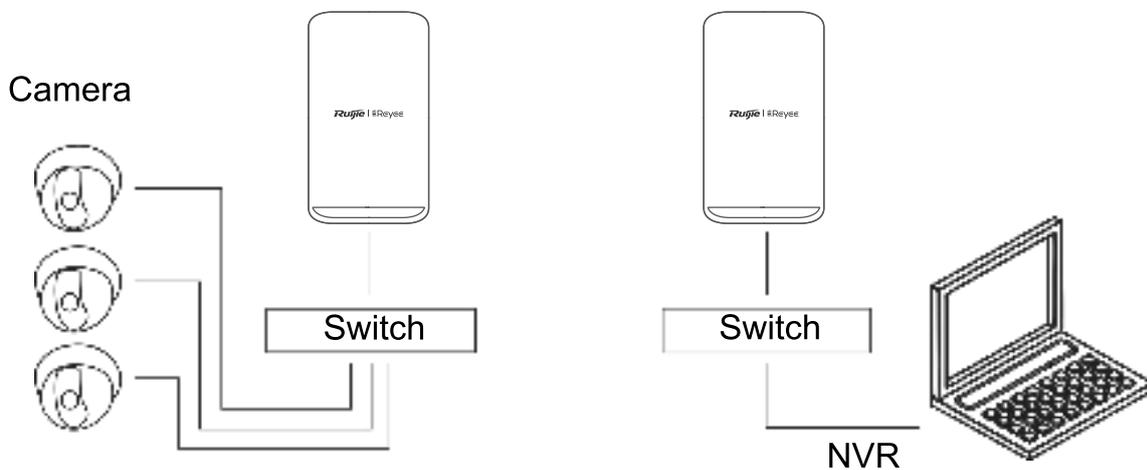
Before You Begin

Parts List

Management software WSP-EST350 V2 has been installed on the device.

| Part Description | Qty |
|-------------------------------------|-----|
| RG-EST350 V2 Wireless Bridges | 2 |
| Phillips Pan Head Screws (ST4.2X19) | 8 |
| Hose Clamps | 2 |
| Mounting Brackets | 2 |
| Universal Joint Assemblies | 2 |
| Universal Joint Nuts | 2 |
| RG-EST350 V2 Product Manual | 1 |
| 24V/0.5A PoE Power Adapters | 2 |
| Wall Anchors | 6 |
| Power Cord | 2 |
| Warranty Card | 1 |

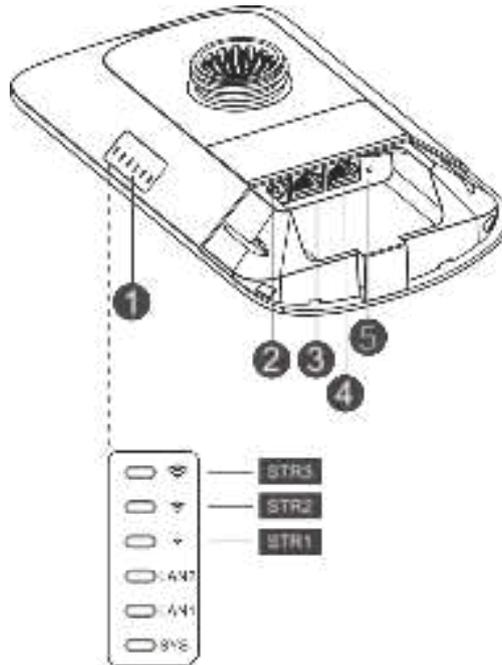
Networking



Camera - Switch (Optional) - Camera End

NVR End - Switch - NVR

LED & Ports



Description

1. LED

a. SYS LED

Blinking: The system is initializing, restoring factory settings, upgrading or resetting.

On: The device is working properly.

Off: The device is not powered on.

b. LAN1/LAN2 LED

Off: The LAN port is not connected.

Blinking Green: Link is up. The port is sending or receiving data.

Solid Green: Link is up. The port is not sending or receiving data.

c. Signal LED (STR1/STR2/STR3)

STR1 Blinking/On: The device is bridged.

STR1 On: RSSI > -75 dBm

STR1 On + STR2 Blinking: RSSI > -73 dBm

STR1 On + STR2 On: RSSI > -71 dBm

STR1 On + STR2 On + STR3 Blinking: RSSI > -68 dBm

STR1 On + STR2 On + STR3 On: RSSI > -64 dBm

2. 12V DC Port

RG-EST350 V2 adopts 12 V/1 A DC power supply.

3. LAN2 Port

4. LAN1/PoE Port

RG-EST350 V2 adopts 24 V/0.5 A PoE power supply.

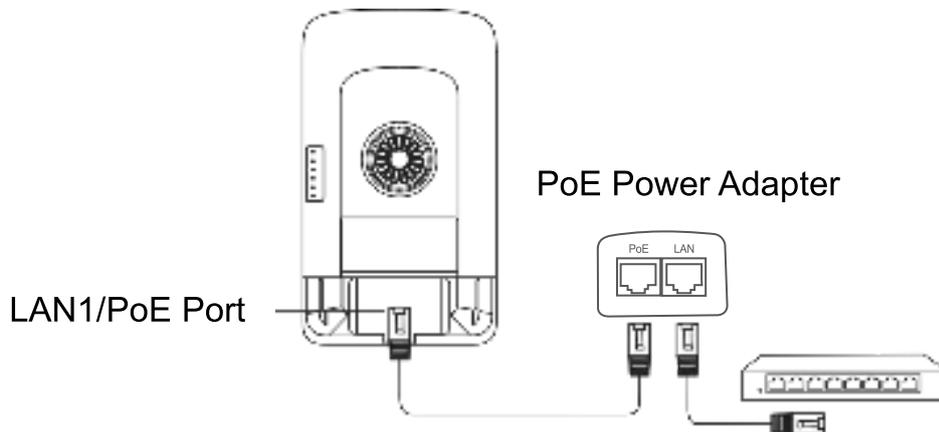
5. Reset Button

Press the button for less than 2 seconds, and the device will be rebooted.

Press the button for over 5 seconds, and the device will restore the factory settings.

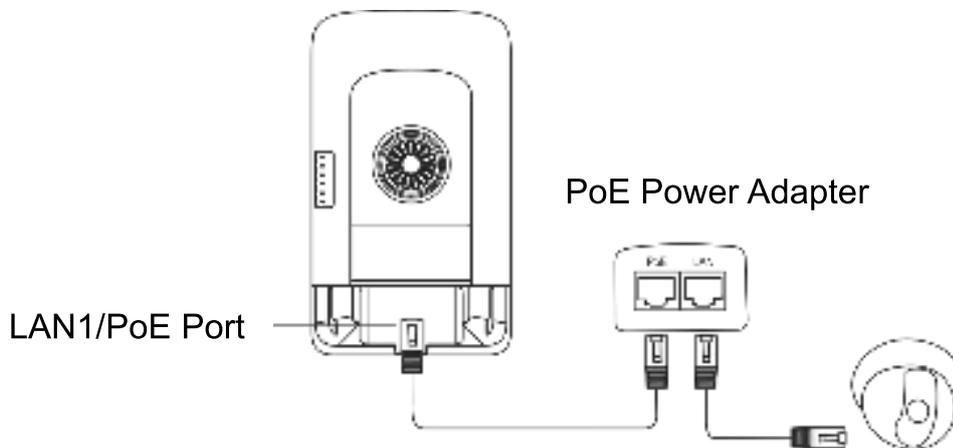
Plugging the Ports

NVR End



PoE Max Distance: 100m (Cat5e/6/6a/7/8 Cable)

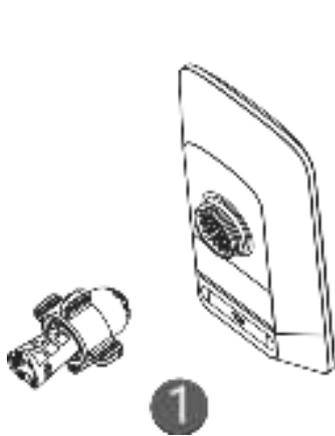
Camera End



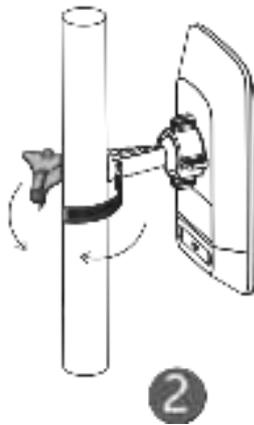
PoE Max Distance: 100m (Cat5e/6/6a/7/8 Cable)

Installing the Device

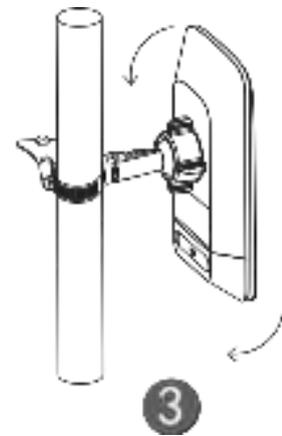
Pole Mounting



Assemble the mount kit.

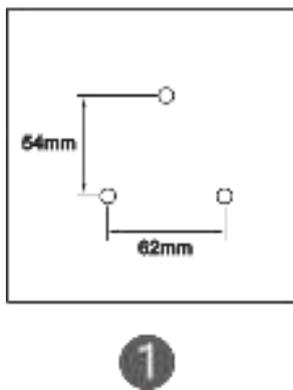


Secure the device on a pole by using a hose clamp.

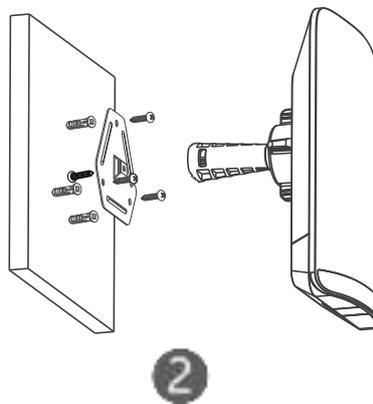


Adjust the orientation.

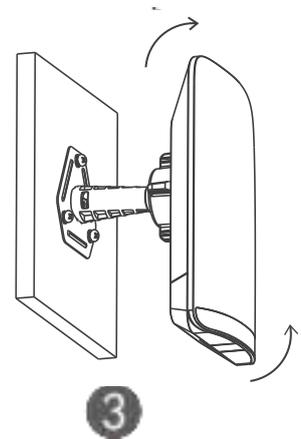
Wall Mounting



Drill holes into the marked positions and insert wall anchors.



Assemble the mount kit.



Adjust the orientation.

Managing the Device

App Management (Recommended)

The wireless bridges are used in pairs without extra configuration. You can scan the following QR code to download an App to manage the bridges.

Navigate to **Project > + Create a Project > Scan QR-code** to manage the device.



Web Management

Connect to the SSID (Default: @Ruijie-bxxxx. xxxx indicates the last four digits of the MAC address) or plug an Ethernet cable into the LAN port, and then visit <http://10.44.77.254>. It is recommended to set the IP address of computer to 10.44.77.250.

提示

由於裝置及軟件持續升級優化，本手冊中的部分內容可能未能及時更新，如內容與實際產品不相乎，敬請見諒。詳細使用說明可向本公司的服務熱線查取。

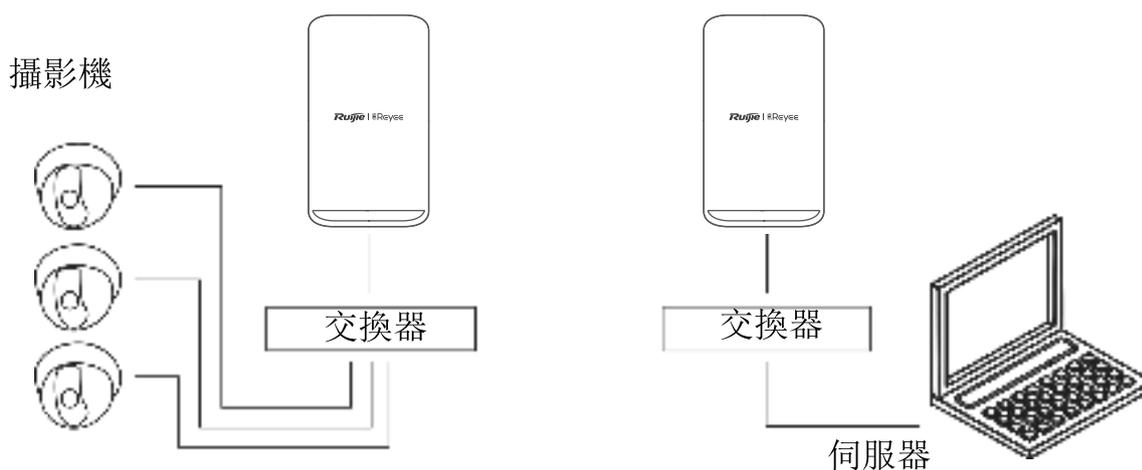
安裝準備

核對裝箱清單

*已預先安裝銳捷無線產品管理軟件 WSP-EST350 V2 在裝置中

| 名稱 | 數量 |
|----------------------|----|
| RG-EST350 V2 主機 | 2 |
| 十字圓帽螺絲釘(ST4.2×19) | 8 |
| 蝴蝶柄喉箍 | 2 |
| 三角形固定架 | 2 |
| 萬向接頭組件 | 2 |
| 萬向接頭螺帽 | 2 |
| 產品手冊 | 1 |
| 24V/0.5A 桌上型 PoE 變壓器 | 2 |
| 螺絲釘固定座 | 6 |
| 變壓器電線 | 2 |
| 保固手冊 | 1 |

確認組網方法

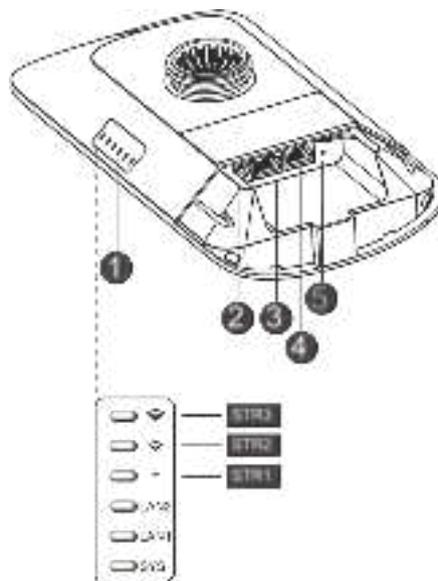


攝影機—交換器(可選)—攝影機連接埠

攝錄機連接埠—交換器—伺服器

連接埠介紹

產品連接埠



注釋：

1、運作指示燈

a. SYS 燈

綠色燈閃爍：裝置處於正在啟動，恢復原廠配置、系統升級或自行修復狀態

綠色燈常亮：裝置正常運作

燈熄滅：裝置沒有連接電源

b. LAN1/LAN2 連接埠燈

熄滅：未連接網絡

閃動綠色燈：已連接網絡，且有數據傳輸

亮起綠色燈：已連接網絡，但無數據傳輸

c. 訊號燈 STR[1:3]

STR1 閃/亮：裝置已連接

STR1 亮：訊號強度大於-75dBm

STR1 亮+STR2 閃：訊號強度大於-73dBm

STR1 亮+STR2 亮：訊號強度大於-71dBm

STR1 亮+STR2 亮+STR3 閃：訊號強度大於-68dBm

STR1 亮+STR2 亮+STR3 亮：訊號強度大於-64Bm

2、DC 12V 連接埠，可以使用 DC 12V/1.0A 電源變壓器直接供電

3、LAN2 連接埠

4、LAN1/電源 PoE 連接埠

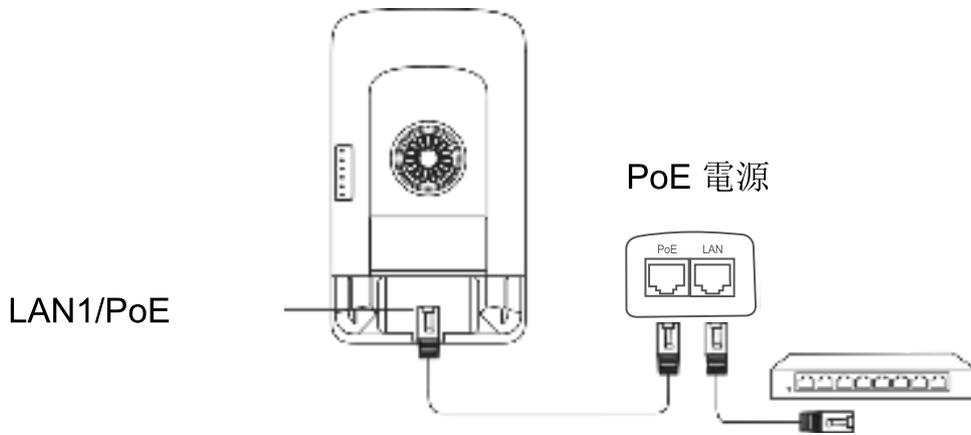
可以使用標準配備的 24V/0.5A PoE 變壓器進行供電

5、重設鍵

短按少於 2 秒，裝置會重新啟動；長按超過 5 秒，裝置會恢復原廠設定。

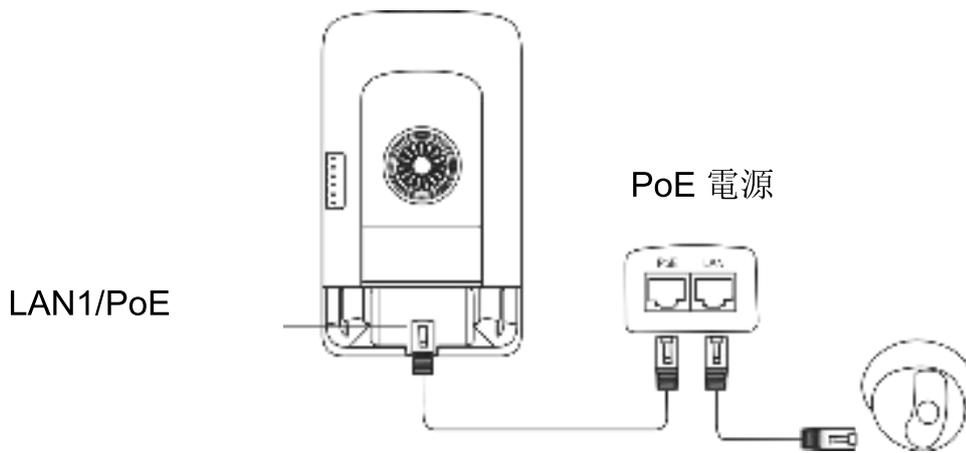
連接埠連接

攝錄機連接埠：



PoE 供電距離上限是 100 米（網線要求 CAT5E 及以上）

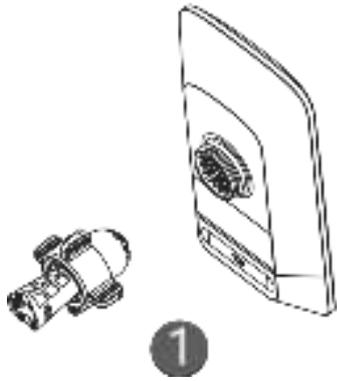
攝影機連接埠：



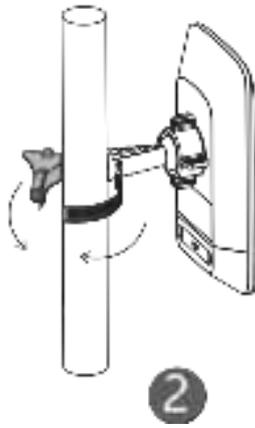
PoE 供電距離上限是 100 米（網線要求 CAT5E 及以上）

產品安裝

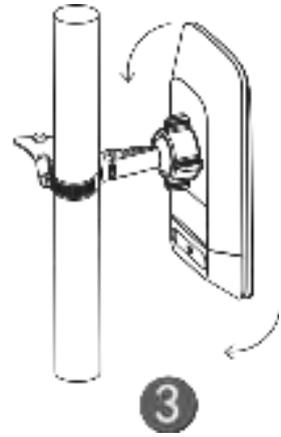
立杆安裝：



配件組裝

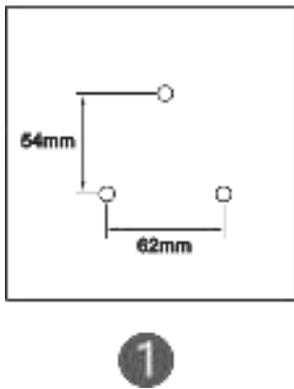


用喉箍固定

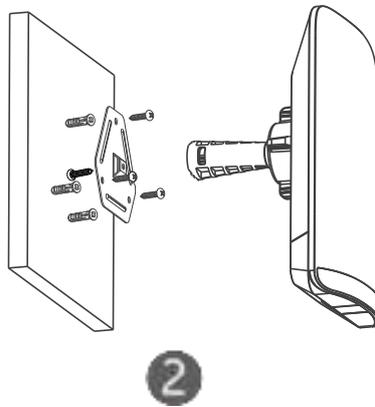


手動調整方向

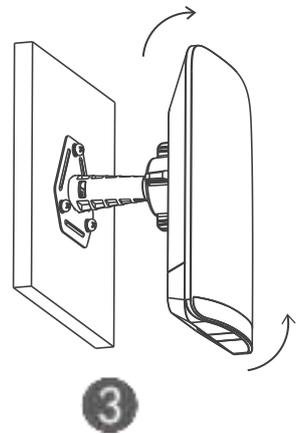
掛牆安裝：



在牆上鑽入螺絲固定座



配件組裝

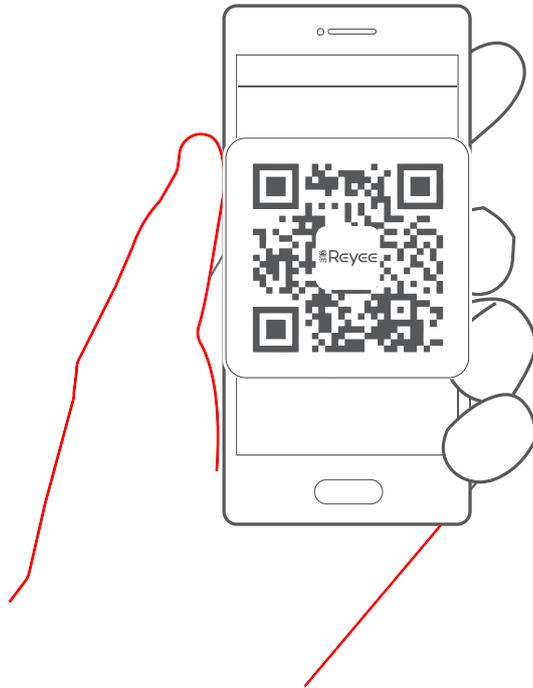


手動調整方向

連接設定：

方法一（推薦方式）

產品出廠即可使用，**無需設定**。如需管理和查看訊息，可以掃描二維碼下載 APP 來進行管理。管理流程如下：進入睿易 APP，選擇「項目」—選擇「+ 建立新項目」—選擇「掃描二維碼、輸入序號新增」，進行掃描二維碼管理。



方法二

網絡登入方式：

連接裝置 SSID（預設為 @Ruijie-bxxxx）或使用網絡線連接裝置的以太網連接埠，存取 <http://10.44.77.254> 進行配置；配置時，建議將電腦的 IP 位址設置為 10.44.77.250。

Lưu ý

Thiết bị và phần mềm sẽ được nâng cấp lên tục. Vui lòng liên hệ với bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của Ruijie để biết thêm chi tiết.

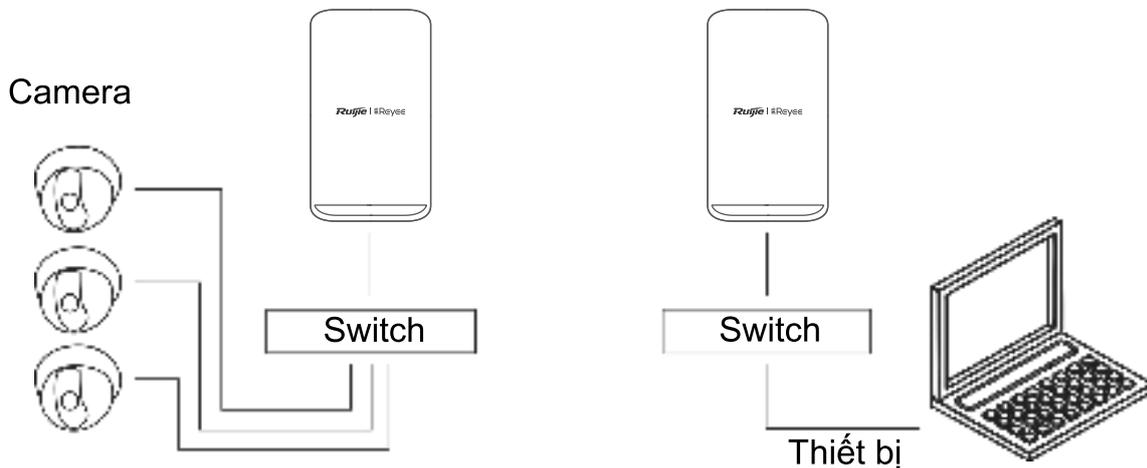
Trước khi bắt đầu

Danh sách linh kiện

Phần mềm quản lý WSP-EST350 V2 đã được cài đặt trên thiết bị.

| Mô tả linh kiện | Số lượng |
|---|----------|
| Bridge không dây RG-EST350 V2 | 2 |
| Vít đầu mũ côn bằng Phillips (ST4.2X19) | 8 |
| Vòng siết cổ ống | 2 |
| Giá lắp | 2 |
| Cụm khớp quay nhiều chiều | 2 |
| Đai ốc căng nhiều chiều | 2 |
| Hướng dẫn sử dụng sản phẩm RG-EST350 V2 | 1 |
| Bộ nguồn PoE 24 V/0,5 A | 2 |
| Neo tường | 6 |
| Dây điện | 2 |
| Thẻ bảo hành | 1 |

Nối mạng

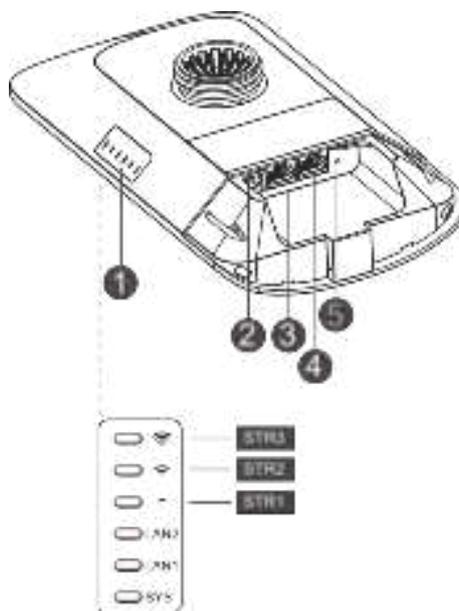


Camera-Switch (Không bắt buộc)-Đầu camera

Đầu Recorder-Switch-Thiết bị

Đèn LED và các cổng

Đèn LED và các cổng



Mô tả

1. Đèn LED

a. Đèn LED SYS

Nhấp nháy: Hệ thống đang khởi động, khôi phục cài đặt gốc, nâng cấp hoặc reset Thiết bị đang được khởi động.

Sáng: Thiết bị hoạt động bình thường.

Tắt: Thiết bị không được bật nguồn.

b. Đèn LED LAN1/LAN2

Tắt: Cổng LAN không được kết nối.

Màu xanh lá nhấp nháy: Liên kết đã được thiết lập. Cổng đang gửi hoặc nhận dữ liệu.

Màu xanh lá sáng liên tục: Liên kết đã được thiết lập. Cổng đang không gửi hoặc nhận dữ liệu.

c. Đèn LED tín hiệu (STR1/STR2/STR3)

STR1 nhấp nháy/sáng: Thiết bị đã được bridge.

STR1 sáng: RSSI > -75 dBm

STR1 sáng + STR2 nhấp nháy: RSSI > -73 dBm

STR1 sáng + STR2 sáng: RSSI > -71 dBm

STR1 sáng + STR2 sáng + STR3 nhấp nháy: RSSI > -68 dBm

STR1 sáng + STR2 sáng + STR3 sáng: RSSI > -64 dBm

2. Cổng DC 12 V

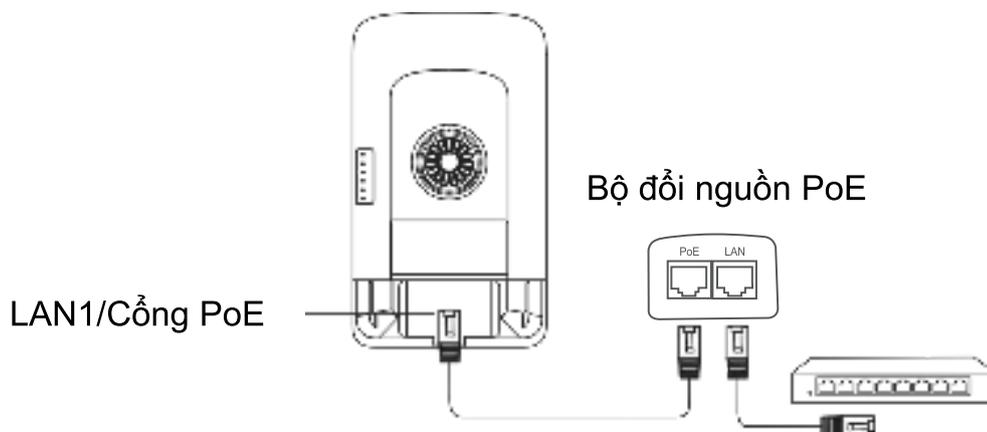
RG-EST350 V2 sử dụng nguồn điện DC 12 V / 1 A.

3. Cổng LAN2

4. LAN1/Cổng PoE
RG-EST350 V2 sử dụng nguồn cấp 24 V / 0,5 A PoE.
5. Nút Reset (Đặt lại)
Giữ nút reset ít hơn 2 giây, thiết bị sẽ được khởi động lại.
Giữ nút reset hơn 5 giây, thiết bị sẽ được khôi phục cài đặt gốc.

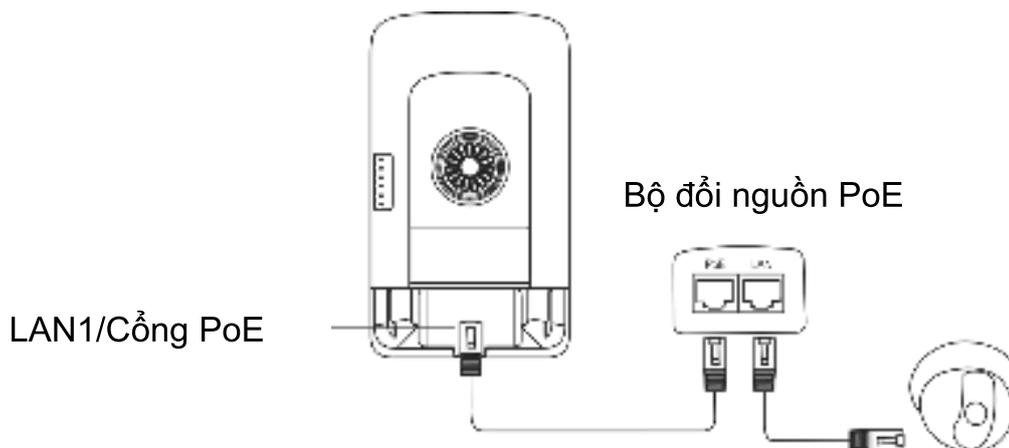
Cắm nguồn các cổng

Đầu Recorder



Khoảng cách tối đa của PoE: 100 m (Cáp CAT5e/6/6a/7/8)

Đầu Camera



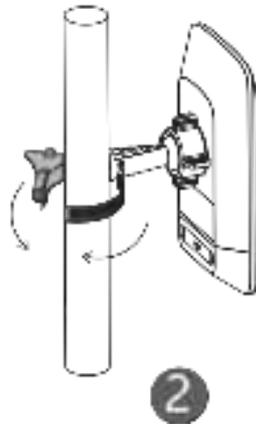
Khoảng cách tối đa của PoE: 100 m (Cáp CAT5e/6/6a/7/8)

Lắp đặt thiết bị

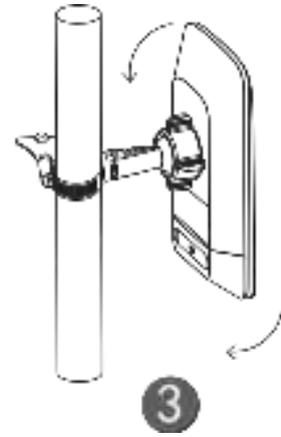
Gắn lên cột



Lắp ráp bộ dụng cụ gắn.

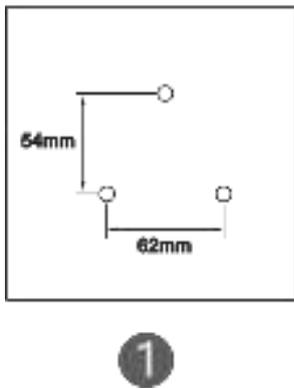


Cố định thiết bị trên cột bằng vòng siết cổ ống.

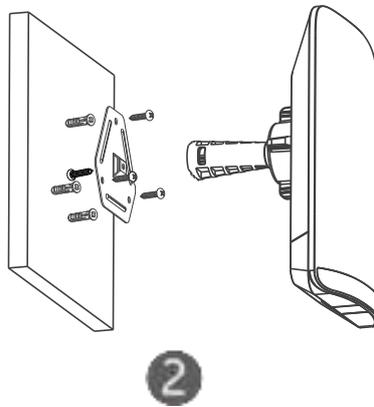


Chỉnh hướng.

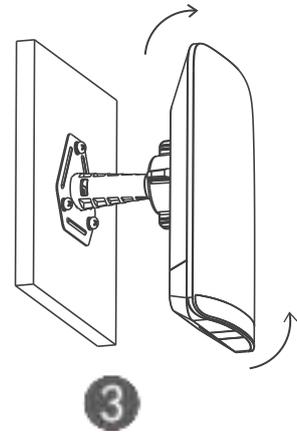
Gắn lên tường



Khoan các lỗ tại những vị trí đã đánh dấu và gài neo tường vào.



Lắp ráp bộ dụng cụ gắn.

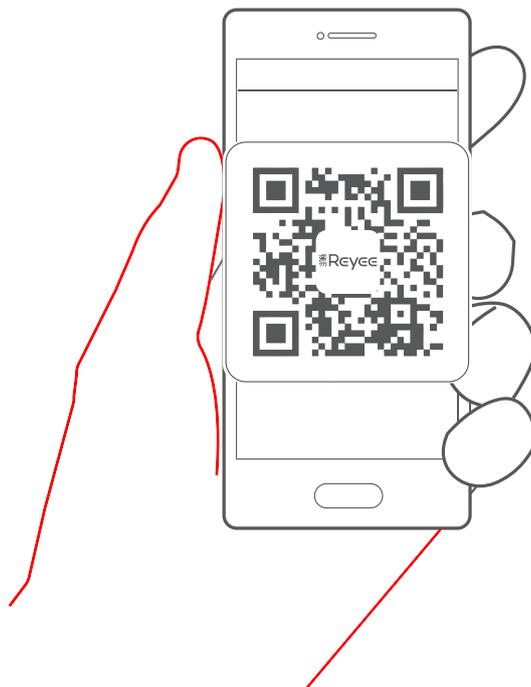


Chỉnh hướng.

Quản lý thiết bị

Quản lý bằng ứng dụng (Khuyến nghị)

Bridge không dây được dùng theo cặp, không cần cấu hình thêm. Bạn có thể quét mã QR sau để tải một Ứng dụng xuống nhằm quản lý các bridge. Điều hướng đến **Project** (Dự án) > **+ Create a Project** (Tạo một dự án) > **Scan QR-code** (Quét mã QR) để quản lý thiết bị.



Quản lý qua trang web

Kết nối với SSID (Mặc định: @Ruijie-bxxxx. xxxx là bốn chữ số cuối cùng của địa chỉ MAC) hoặc cắm cáp Ethernet vào cổng LAN, sau đó truy cập <http://10.44.77.254>. Bạn nên đặt địa chỉ IP của máy tính thành 10.44.77.250.

Catatan

Alat ini dan perangkat lunaknya akan diperbarui secara berkala. Silahkan kontak bantuan teknis Ruijie untuk detail.

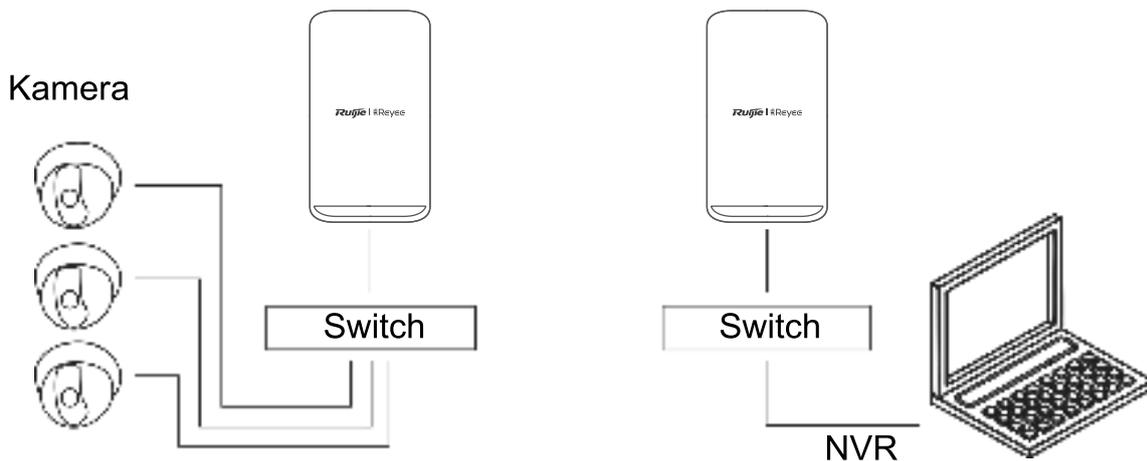
Sebelum Anda Memulai

Isi Paket

Perangkat lunak manajemen WSP-EST350 V2 telah terpasang pada perangkat.

| Deskripsi Isi | Jumlah |
|--|--------|
| RG-EST350 V2 Bridge Wireless | 2 |
| Sekrup kepala rata Phillips (ST4.2X19) | 8 |
| Klem kabel | 2 |
| <i>Bracket</i> pendukung | 2 |
| Penyambung rakitan umum | 2 |
| Mur penyambung umum | 2 |
| Buku panduan RG-EST350 V2 | 1 |
| Adaptor daya PoE 24V/0.5A | 2 |
| Penahan dinding | 6 |
| Kabel listrik | 2 |
| Kartu garansi | 1 |

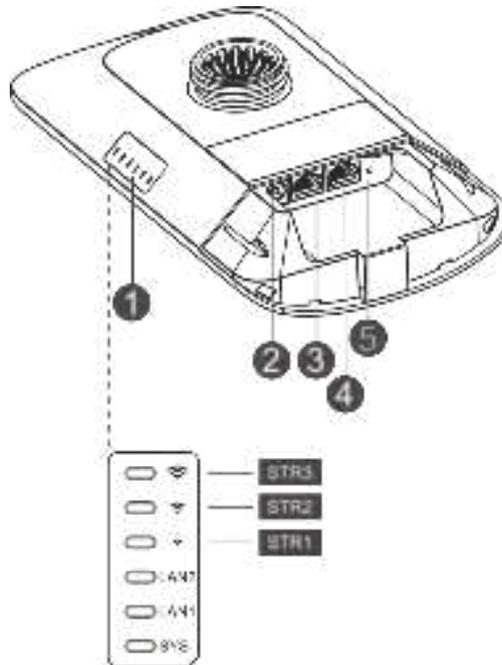
Jaringan



Kamera-Switch (Opsional)-Sisi Kamera

Sisi NVR-Switch-NVR

Port & LED



Deskripsi

1. LED

a. SYS LED

Berkedip: Sistem sedang menginisialisasi, memulihkan pengaturan pabrik, meningkatkan atau mengatur ulang

Nyala: Perangkat bekerja dengan baik.

Mati: Perangkat tidak dihidupkan.

b. LED LAN1/LAN2

Mati: Port LAN tidak terhubung.

Berkedip Hijau: *Link* menyala. *Port* mengirim atau menerima data.

Menyala Hijau: *Link* menyala. *Port* tidak mengirim atau tidak menerima data.

c. LED Sinyal (STR1/STR2/STR3)

STR1 Berkedip/Menyala: Perangkat terhubung.

STR1 Menyala: RSSI > -75 dBm

STR1 Menyala + STR2 Berkedip: RSSI > -73 dBm

STR1 Menyala + STR2 Menyala: RSSI > -71 dBm

STR1 Menyala + STR2 Menyala + STR3 Berkedip: RSSI > -68 dBm

STR1 Menyala + STR2 Menyala + STR3 Menyala: RSSI > -64 dBm

2. Port DC 12V

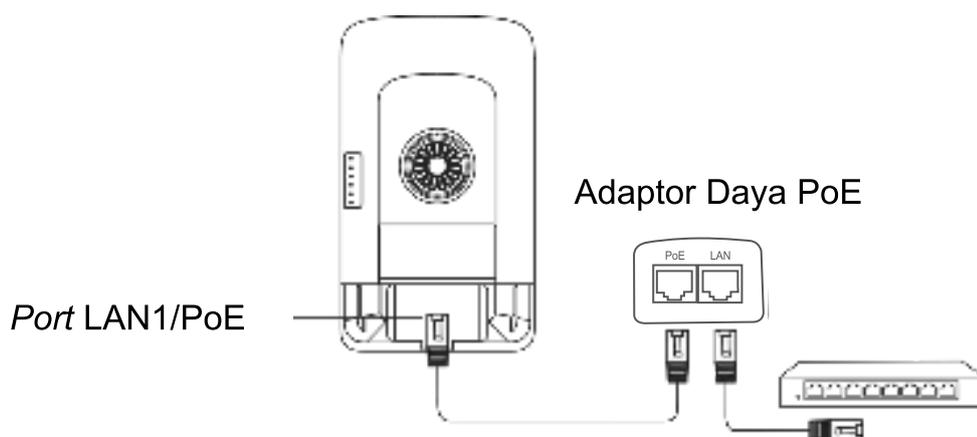
RG-EST350 V2 mengadopsi catu daya DC 12 V/1 A.

3. Port LAN2

4. *Port PoE/LAN1*
RG-EST350 V2 mengadopsi catu daya PoE 24 V/0,5 A.
5. *Tombol Reset*
Tekan tombol selama kurang dari 2 detik, dan perangkat akan menyala ulang.
Tekan tombol lebih dari 5 detik, dan perangkat akan Kembali ke setingan pabrik.

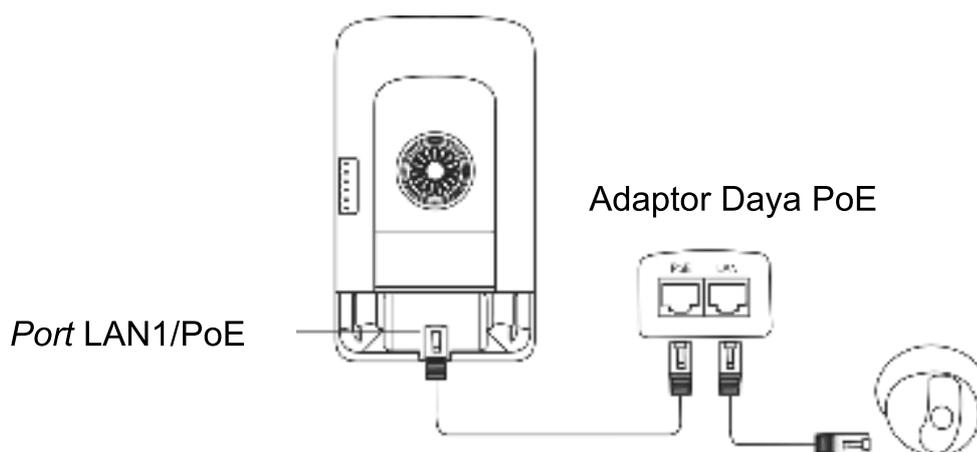
Menghubungkan Port

Sisi NVR



Jarak Maks. PoE: 100m (Kabel Cat5e/6/6a/7/8)

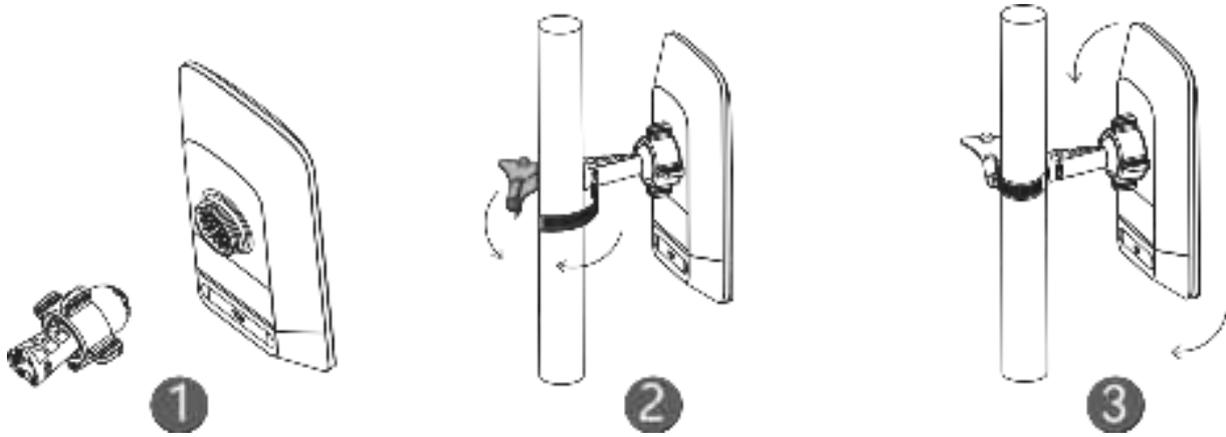
Sisi Kamera



Jarak Maks. PoE: 100m (Kabel Cat5e/6/6a/7/8)

Memasang Perangkat

Pemasangan Pada Tiang

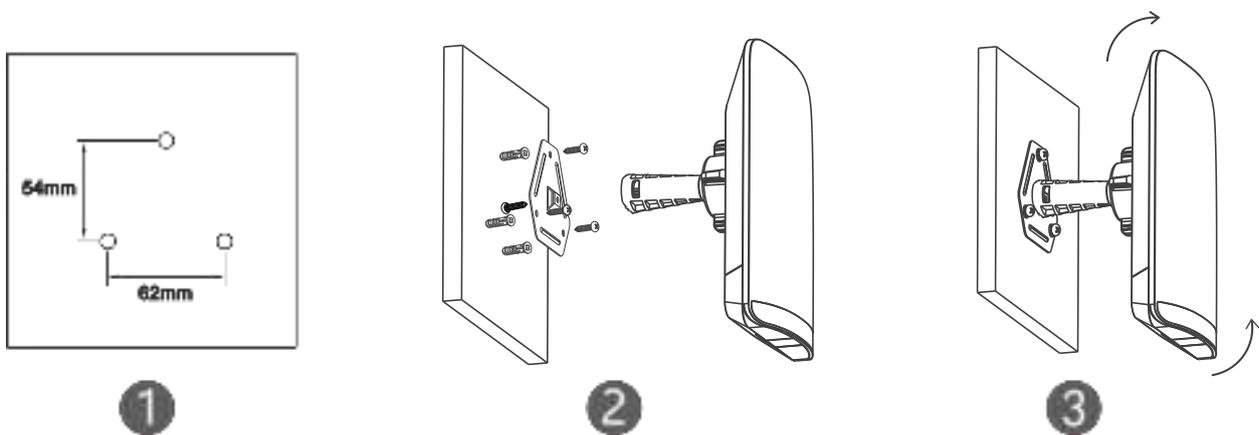


Sambungkan kelengkapan pendukung.

Kencangkan perangkat pada tiang menggunakan klem kabel.

Atur arah.

Pemasangan Pada Dinding



Bor lubang pada posisi yang sudah ditandai lalu masukkan penahan dinding.

Sambungkan kelengkapan pendukung.

Atur arah.

Mengatur Perangkat

Pengelolaan App (Disarankan)

Bridge wireless digunakan berpasangan tanpa konfigurasi ekstra. Anda dapat memindai kode QR berikut untuk mengunduh Aplikasi untuk mengelola *bridge*.

Akses menu **Proyek > + Buat Proyek > Pindai kode QR** untuk mengelola perangkat.



Pengelolaan Web

Sambungkan ke SSID (*Default: @Ruijie-bxxxx. xxxx menandakan empat digit terakhir alamat MAC*) atau hubungkan kabel ethernet ke port LAN, lalu kunjungi <http://10.44.77.254>. Disarankan untuk mengatur alamat IP komputer ke 10.44.77.250.

Примечание

Устройство и программное обеспечение будут постоянно обновляться. Пожалуйста, свяжитесь со Службой технической поддержки Ruijie для получения подробной информации.

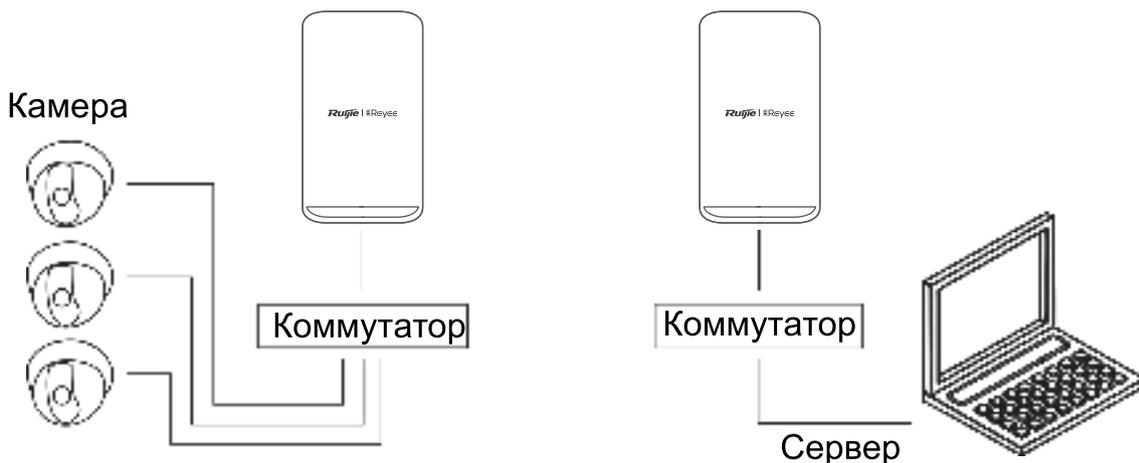
До начала работы

Комплектация

На устройстве установлено программное обеспечение для управления WSP-EST350 V2.

| Наименование | Количество |
|---|------------|
| Беспроводной мост RG-EST350 V2 | 2 |
| Винт с крестообразной головкой (ST4.2X19) | 8 |
| Хомут | 2 |
| Монтажный кронштейн | 2 |
| Универсальное стыковое крепление | 2 |
| Универсальная стяжная гайка | 2 |
| Инструкция по эксплуатации для RG-EST350 V2 | 1 |
| Блок питания PoE 24В/0.5А | 2 |
| Дюбель | 6 |
| Шнур питания | 2 |
| Гарантийный талон | 1 |

Создание конфигурации сети

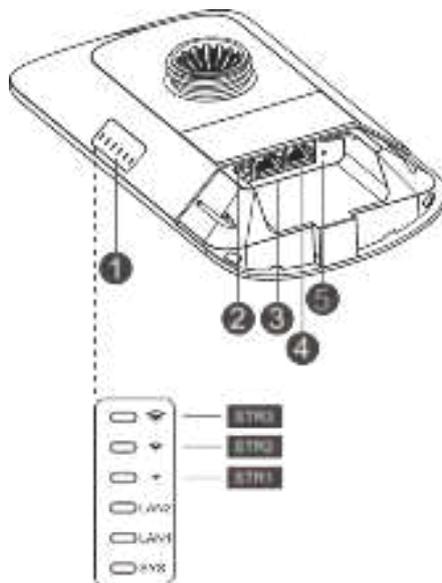


Камера-юнит - Коммутатор
(опционально) - Сторона камеры

NVR-юнит - Коммутатор
Сервер

Светодиодные индикаторы и порты

Светодиодные индикаторы и порты



Описание

1. Светодиодный индикатор

а. Светодиодный индикатор состояния системы

Мигает: Система инициализируется, восстанавливает заводские настройки, обновляется или перезагружается.

Вкл.: устройство работает правильно.

Выкл.: Устройство не включено..

б. Светодиод LAN1/LAN2

Выкл.: Порт LAN не подключен.

Мигающий зеленый: связь установлена. Порт отправляет или получает данные.

Стабильный зелёный: связь установлена. Порт не отправляет и не принимает данные.

с. Сигнальный светодиод (STR1/STR2/STR3)

STR1 мигает/включен: для устройства установлено мостовое соединение.

STR1 включен: RSSI > -75 дБм

STR1 включен + STR2 мигает: RSSI > -73 дБм

STR1 включен + STR2 включен: RSSI > -71 дБм

STR1 включен + STR2 включен + STR3 мигает: RSSI > -68 дБм

STR1 включен + STR2 включен + STR3 включен: RSSI > -64 дБм

2. Порт постоянного тока 12В

RG-EST350 V2 работает от источника питания постоянного тока 12 В / 1 А.

3. Порт LAN2
4. Порт LAN1/PoE
RG-EST350 V2 использует источник питания PoE 24 В / 0,5 А.
5. Кнопка сброса
Нажмите кнопку менее 2 секунды, и устройство перезагрузится.
Нажмите кнопку более 5 секунд, и устройство восстановит заводские настройки.

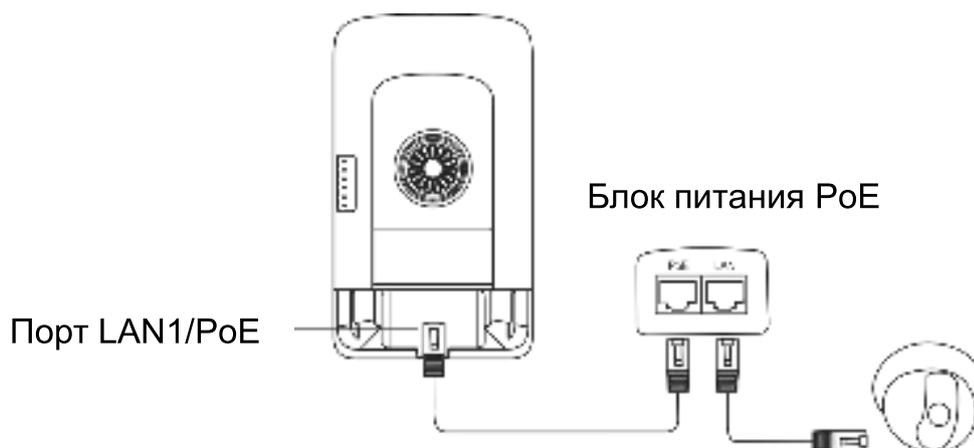
Подключение портов

NVR-юнит



Макс. расстояние для PoE: 100 м (кабель Cat5e/6/6a/7/8))

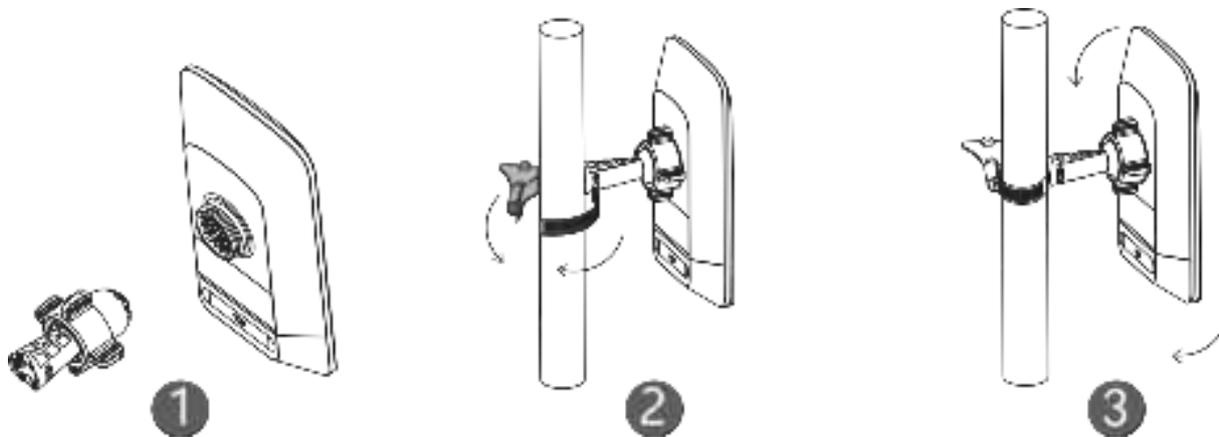
Камера-юнит



Макс. расстояние для PoE: 100 м (кабель Cat5e/6/6a/7/8))

Установка устройства

Крепление к трубе

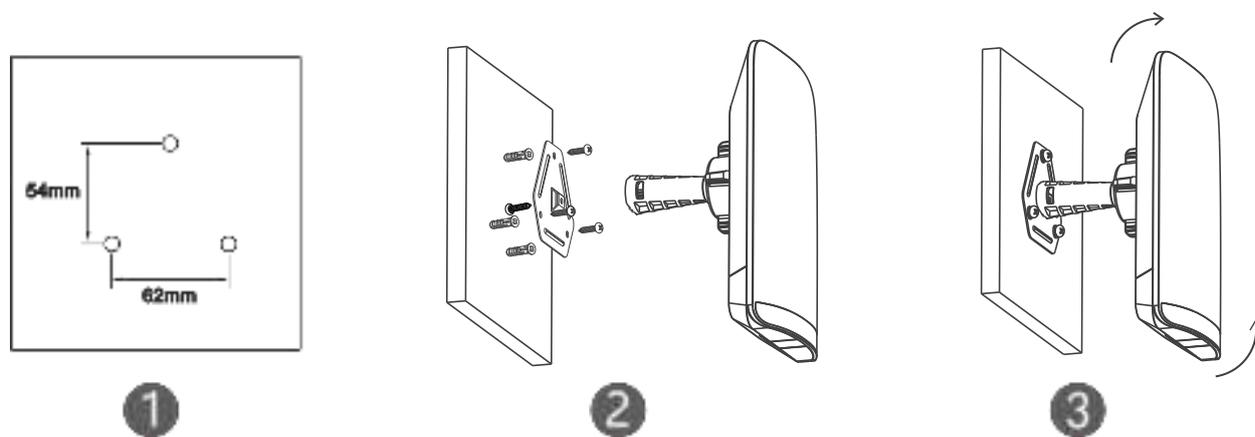


Соберите монтажный комплект.

Закрепите устройство на столбе с помощью хомута.

Отрегулируйте положение.

Настенный монтаж



Просверлите отверстия в отмеченных позициях и вставьте дюбеля.

Соберите монтажный комплект.

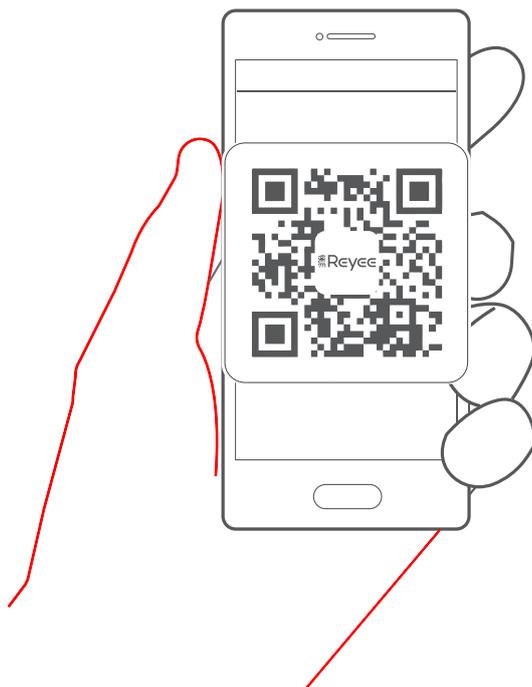
Отрегулируйте положение.

Управление устройством

Управление через приложение (рекомендуется)

Беспроводные мосты используются парами без дополнительной конфигурации. Вы можете отсканировать следующий QR-код, чтобы загрузить приложение для управления мостами.

Зайдите в **Проект > + Создать проект > Сканировать QR-код** для управления устройством.



Управление через web-страницу

Подключитесь к SSID (по умолчанию: @Ruijie-bxxxx. xxxx указывает последние четыре цифры MAC-адреса) или подключите Ethernet-кабель к LAN порту, а затем откройте в браузере адрес <http://10.44.77.254>. Рекомендуется установить IP-адрес 10.44.77.250 на компьютере.